

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Thay thế các bình ắc quy của UPS1, UPS2, UPS4, UPS10 ga Quốc tế

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Thay thế các bình ắc quy của UPS1, UPS2, UPS4, UPS10 ga Quốc tế”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với hàng hóa: Yêu cầu chào đúng hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

STT	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	ĐVT	Số lượng
1	Bình ắc quy chì loại kín, không bảo dưỡng - VRLA, loại 12V, $\geq 26\text{Ah}$, kích thước: $D \times R \times C \leq 166 \times 125 \times 175\text{mm}$ (bao gồm bu-lông inox nối đầu cọc, thanh đồng kết nối ắc quy và mũ che đầu cọc ắc quy)	Bình	72
2	Bình ắc quy chì loại kín, không bảo dưỡng - VRLA, loại 12V, $\geq 100\text{Ah}$, kích thước: $D \times R \times C \leq 320 \times 174 \times 233\text{mm}$ (bao gồm bu-lông inox nối đầu cọc, thanh đồng kết nối ắc quy và mũ che đầu cọc ắc quy)	Bình	80
3	Bình ắc quy chì loại kín, không bảo dưỡng - VRLA, loại 12V, $\geq 90\text{Ah}$, kích thước: $D \times R \times C \leq 344 \times 177 \times 230\text{mm}$ (bao gồm bu-lông inox nối	Bình	40

	đầu cọc, thanh đồng kết nối ắc quy và mũ che đầu cọc ắc quy)		
--	--	--	--

1.2 Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:

1.2.1 Yêu cầu chung:

1	Chất lượng:	Mới 100%
2	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao
3	Năm sản xuất	2025
4	Loại ắc quy	VLRA - ắc quy chì kín, không bảo dưỡng, công nghệ AGM (Absorbed Glass Mat)
5	Tuổi thọ thiết kế	≥ 10 năm
6	Dung lượng tự xả	$< 03\%$ / tháng ở 20 độ C
7	Dòng sạc cực đại	$\geq 25\%$ C20
8	Vật liệu vỏ bình ắc quy	Vỏ Retardant ABS (Acrylonitrile Butadiene Styrene) hoặc PP (Polypropylene) UL94 V0
9	Ngưỡng điện áp phóng điện cho phép	1.75 V/cell tại 25° C
10	Tiêu chuẩn áp dụng:	- IEC 60896 21/22; - Có chứng nhận Type Test theo IEC 60896 21/22 bởi đơn vị độc lập - Cung cấp tài liệu chứng minh type test - Eurobat compliance. - ISO 14001 Environmental Management System - ISO 9001: Quality Management System - ISO 45001:2018: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp <i>(Các chứng chỉ ISO phải được gửi kèm)</i>
11	Tài liệu kỹ thuật:	Tất cả catalogue sản phẩm phải được đăng tải trên website chính thức của hãng Cung cấp test report của nhà sản xuất đính kèm bảng thông số điện áp, nội trở đối với lô hàng được giao
12	Phiếu bảo hành – CO-CQ:	Cung cấp phiếu bảo hành của nhà sản xuất

		Cung cấp giấy phép bán hàng của đại diện nhà sản xuất tại Việt Nam. Cung cấp chứng nhận xuất xứ (CO) của nước xuất khẩu và chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (CQ) bản chính hoặc bản photo có chứng thực, có biên bản giao nhận hàng, phiếu mua hàng với đơn vị nhập khẩu.
--	--	---

1.2.2 Yêu cầu chi tiết:

a. Bình ắc quy 12V, 26Ah:

1	Kích thước ắc quy (mm)	Dài x Rộng x Cao $\leq 166 \times 125 \times 175\text{mm}$
2	Trọng lượng ắc quy (kg)	$\geq 9 \text{ kg/bình}$
3	Dòng ngắn mạch (A)	$I_{sc} > 420$
4	Nội trở ắc quy (mOhm)	$R_i \leq 10$
5	Dung lượng	$\geq 26\text{Ah} (@20\text{hrs})$

b. Bình ắc quy 12V, 90Ah:

1	Kích thước ắc quy (mm)	Dài x Rộng x Cao $\leq 344 \times 177 \times 230\text{mm}$
2	Trọng lượng ắc quy (kg)	$\geq 30 \text{ kg/bình}$
3	Dòng ngắn mạch (A) IEC 60896 21-22	$I_{sc} > 1900$
4	Nội trở ắc quy (mOhm) IEC 60896 21-22	$R_i \leq 6.5$
5	Dung lượng	$\geq 90\text{Ah} (@20\text{hrs})$

c. Bình ắc quy 12V, 100Ah:

1	Kích thước ắc quy (mm)	Dài x Rộng x Cao $\leq 320 \times 174 \times 233\text{mm}$
2	Trọng lượng ắc quy (kg)	$\geq 32 \text{ kg/bình.}$
3	Dòng ngắn mạch (A) IEC 60896 21-22	$I_{sc} > 3700$

4	Nội trở ắc quy (mOhm) IEC 60896 21-22	$R_i \leq 3.5$
5	Dung lượng	$\geq 100Ah (@20hrs)$

1.3 Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:

- Thời gian giao hàng: 14-16 tuần kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm giao hàng: giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí và thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

1.4 Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

1.5 Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 28 / 11 / 2025.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2 Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 28 / 11 / 2025.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi fax, email (scan file.PDF)
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

3 Thông tin liên hệ:

- #### 4 Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. 

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 031.638525-003-C.T.Đ

CẢNG
HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT
CHINHÀNH TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG
VIỆT NAM - CTCP

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Dặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty
Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2 +...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

